

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **53** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **11** tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với
người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/12/2012 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế;

Căn cứ Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh tại Tờ trình số 14/TTr-CT ngày 07/11/2017 và Công văn số 1410/CT-THNVDT ngày 28/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Cơ quan Thuế và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại phương án này.

2. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Tổng cục Thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông;



Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng Cục thuế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (Va).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bôn



QUY ĐỊNH
**Về việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với
người nộp thuế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /QĐ-UBND ngày 11 /01/2018 của Ủy
ban nhân dân tỉnh)*

I. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn việc phân công cơ quan thuế (bao gồm Cục Thuế tỉnh, Chi cục Thuế các huyện, thị xã) quản lý đối với người nộp thuế (trừ trường hợp phân công người nộp thuế và khoản thu do Tổng cục Thuế quản lý theo Điều 5 Quy định phân công cơ quan thuế đối với người nộp thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính) trong các trường hợp sau đây:

1. Doanh nghiệp mới thành lập; tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi chủ sở hữu dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý), thay đổi địa chỉ trụ sở (dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý) theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành về đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Tổ chức kinh tế, tổ chức khác thực hiện đăng ký thuế mới, tổ chức lại hoạt động (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập), chuyển đổi loại hình hoạt động dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý, thay đổi thông tin đăng ký thuế về địa chỉ trụ sở dẫn đến thay đổi cơ quan thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

3. Hộ gia đình, nhóm cá nhân, cá nhân kinh doanh, cá nhân khác thực hiện đăng ký thuế mới, tái hoạt động, thay đổi địa chỉ kinh doanh dẫn đến thay đổi cơ quan thuế quản lý theo quy định của Luật Quản lý thuế và Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế.

4. Người nộp thuế đang hoạt động đã được phân công cơ quan thuế (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế) quản lý trước thời điểm ban hành quy định này thì thực hiện theo các quy định phân công tại thời điểm đó, trừ trường hợp phân công quản lý người nộp thuế và quản lý khoản thu cho Tổng cục Thuế quản lý theo hướng dẫn tại Điều 5 và các trường hợp phân công lại theo hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 Quy định phân công cơ quan thuế đối với người nộp thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính.

II. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thuế, gồm: Cục Thuế, Chi cục Thuế.
2. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

III. Yêu cầu đối với việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế

Việc phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước về thẩm quyền quản lý, phân cấp nguồn thu ngân sách nhà nước tại địa phương; phù hợp với các quy định của Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn.
2. Phù hợp với năng lực quản lý của cơ quan thuế các cấp.
3. Phù hợp với tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh của người nộp thuế; đặc điểm của từng địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
4. Đồng bộ, thống nhất với phân cấp quản lý nhà nước khác trên địa bàn theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đảm bảo sự phối hợp trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
5. Thực hiện tự động trên Hệ thống ứng dụng đăng ký thuế của ngành thuế và đồng bộ, thống nhất với Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh.

IV. Nội dung phân công cơ quan thuế quản lý đối với người nộp thuế

1. Người nộp thuế do Cục Thuế quản lý

Phân công cho Cục Thuế quản lý trực tiếp những người nộp thuế (trừ người nộp thuế, khoản thu do Tổng cục Thuế quản lý quy định tại Điều 5 Quy định phân công cơ quan thuế đối với người nộp thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2845/QĐ-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính) theo các tiêu chí sau:

a) Đối với doanh nghiệp:

- Doanh nghiệp nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).
- Doanh nghiệp có vốn nhà nước (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ dưới 100% vốn điều lệ).
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Doanh nghiệp có quy mô vốn điều lệ trên hồ sơ đăng ký doanh nghiệp từ 30 tỷ đồng trở lên.



- Doanh nghiệp dự án hoặc doanh nghiệp trực tiếp thực hiện dự án (trường hợp không thành lập doanh nghiệp dự án) BOT, BTO, BT, BOO, BLT, BTL, O&M theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù, như hoạt động tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, kinh doanh bất động sản, kế toán, kiểm toán, luật sư, công chứng, khai khoáng và sản xuất, truyền tải và phân phối điện, khai thác quặng uranium và quặng thorium, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác.

- Doanh nghiệp thành lập và hoạt động trong các khu chế xuất, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao thuộc cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh quản lý.

- Doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp; doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa bàn.

b) Đối với người nộp thuế là tổ chức:

- Tổ chức có hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí (trừ lệ phí trước bạ) do cơ quan cấp Trung ương và cấp tỉnh thành lập.

- Chủ dự án ODA, Văn phòng đại diện nhà tài trợ dự án ODA, nhà thầu nước ngoài thực hiện dự án ODA.

- Nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài đăng ký nộp thuế trực tiếp với cơ quan thuế.

- Tổ chức chi trả thu nhập khấu trừ nộp thuế thu nhập cá nhân hoặc chi phát sinh hoàn thuế, gồm: cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan khác ở Trung ương; cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan khác ở cấp tỉnh; cơ quan đại diện ngoại giao; cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế tại Việt Nam; cơ quan lãnh sự; Văn phòng đại diện của các tổ chức nước ngoài.

c) Đối với cá nhân:

- Cá nhân nước ngoài sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế giá trị gia tăng ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức Quốc tế, Đại sứ quán, Lãnh sự quán tại Việt Nam trả nhưng tổ chức này chưa thực hiện khấu trừ thuế.

- Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công do các tổ chức, cá nhân trả từ nước ngoài (trường hợp cá nhân không làm việc tại Việt Nam).

- Chuyên gia nước ngoài thực hiện chương trình dự án ODA; chương trình dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

- Người Việt Nam làm việc cho Văn phòng đại diện của các tổ chức Quốc tế thuộc hệ thống liên hợp quốc tại Việt Nam thuộc diện được miễn thuế thu nhập cá nhân.

2. Người nộp thuế do Chi cục Thuế quản lý

Chi cục Thuế quản lý trực tiếp các người nộp thuế còn lại sau khi trừ các người nộp thuế do Cục Thuế quản lý theo quy định này có địa điểm hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn cấp huyện, thị xã.

3. Người nộp thuế là Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức

a) Nếu Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cùng địa bàn tỉnh Đắk Nông nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan thuế quản lý theo cơ quan thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức.

b) Nếu Chi nhánh, Văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức không cùng địa bàn cấp tỉnh Đắk Nông, nơi doanh nghiệp, tổ chức đóng trụ sở thì phân công cơ quan thuế quản lý theo cấp của cơ quan thuế quản lý của doanh nghiệp, tổ chức (doanh nghiệp, tổ chức do Cục Thuế quản lý thì chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc của tổ chức cũng do Cục Thuế quản lý).

4. Đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu, nhà thầu phụ nước ngoài; tổ chức có hợp đồng hoặc văn bản hợp tác kinh doanh thực hiện phân công cho cơ quan thuế đang quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế.

5. Đối với tổ chức được cơ quan thuế ký hợp đồng ủy nhiệm thu thực hiện phân công cho cơ quan thuế có hợp đồng ủy nhiệm thu.

6. Phân công lại cơ quan thuế quản lý

Đối với người nộp thuế được cấp mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế và phân công cho Chi cục Thuế quản lý trực tiếp theo hướng dẫn tại Quy định này, sau đó có hoạt động xuất khẩu thường xuyên thuộc đối tượng được hoàn thuế giá trị gia tăng hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng; hoặc doanh nghiệp có quan hệ liên kết, quan hệ với một trong các thành viên góp vốn với doanh nghiệp theo quy định của giao dịch kinh doanh giữa các bên có liên kết đang do Cục Thuế quản lý trực tiếp; hoặc doanh nghiệp có phát sinh hoạt động sản xuất kinh doanh trên nhiều địa bàn kê khai tập trung tại trụ sở chính và phân bổ số nộp ngân sách cho các địa

bàn; hoặc có hoạt động kinh doanh chính thuộc ngành, nghề kinh doanh đặc thù.

Hàng năm, chậm nhất ngày 31/12 các Chi cục Thuế kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp trên địa bàn thuộc các trường hợp trên, báo cáo Cục Thuế để thực hiện phân công lại cơ quan thuế quản lý trực tiếp đối với người nộp thuế từ Chi cục Thuế về Cục Thuế và thông báo cho người nộp thuế biết và thực hiện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Bốn